TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày: 21/01/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Xuân Thắng.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuân Phương.

Bà Nguyễn Thị Huyền Nga.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Đặng Thị Vân Kiều - Thư ký Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:*** Bà Lê Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 395/2024/TLST- HS ngày 09/12/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 397/2024/QĐXXST-HS ngày 12/12/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 53/2024/HSST-QĐ đối với bị cáo: **Lê Văn D**, sinh năm: 1968; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số A, phường B, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Ngọc P và bà Nguyễn Thị N (đã chết); Bị cáo có 01 con sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: 02 tiền án.

- Bản án sơ thẩm số 74 ngày 24/3/2015, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy " (chưa xóa án tích);
- Bản án sơ thẩm số 184 ngày 13/8/2015, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"(chưa xóa án tích).

Nhân thân :

- Bản án sơ thẩm số 195 ngày 21/7/1989, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng,

thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bản án phúc thẩm số 1156 ngày 11/10/1989 y án sơ thẩm đối với Lê Văn D (đã xóa án tích);

- Ngày 23/10/1991, Phòng PC14 Công an thành phố Hà Nội bắt Lê Văn D về hành vi "Đánh bạc". Ngày 01/11/1991, Phòng PC14 Công an thành phố Hà Nội ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 51 đối với Lê Văn D;
- Bản án số 176 ngày 20/5/1992, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội " Gây rối trật tự công cộng "(đã xóa án tích);
- Bản án sơ thẩm số 804 ngày 09/11/1993, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân". Bản án phúc thẩm số 416 ngày 22/01/1994 y án sơ thẩm đối với Lê Văn D (đã xóa án tích);
- Bản án sơ thẩm số 1303 ngày 05,12/12/2000, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"(đã xóa án tích);
- Bản án sơ thẩm số 322 ngày 17/10/2003, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"(đã xóa án tích);

Bị cáo bị bắt quả tang, áp dụng các biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h00 ngày 27/8/2024, Tổ công tác Y2 -141 Công an thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực ngã ba Lò Đúc - Yecxanh, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội phát hiện Trần Đức T (Sinh năm: 1966, Nơi thường trú: Số A, tổ D, phường F, quận H, Thành phố Hà Nội) điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave mang biển kiểm soát: 29B1 – 670.62 chở Lê Văn D có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, D tự nguyện giao nộp từ túi quần phía trước bên phải 01 (một) túi nilong màu trắng, kích thước khoảng (2x2)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng. Tại chỗ, D khai nhận tinh thể màu trắng là ma túy "đá" D mua về nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công

tác đã tiến hành lập biên bản tạm giữ, niêm phong tang vật, đưa D cùng vật chứng về trụ sở để làm việc. Ngoài ra, Tổ công tác không thu giữ của Lê Văn D bất cứ tài sản nào khác. Tại cơ quan công an, kết quả xét nghiệm ma túy xác định: Lê Văn D dương tính với ma túy.

Kết luận giám định số: 6336/KL-KTHS ngày 06 tháng 09 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: "Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nilong là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 0,275 gam".

Tại cơ quan điều tra, Lê Văn D khai nhận: Khoảng 19h30 phút ngày 27/8/2024, D đi bộ lang thang tại khu vực chân cầu vượt trên đường Trần Khát Chân để tìm mua ma túy. Tại đây, D gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 300.000 VNĐ (ba trăm nghìn đồng) tiền ma túy "đá". Sau khi nhận tiền, người đàn ông đưa lại cho D 01 (một) túi nilong màu trắng, kích thước khoảng (2x2)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng. D cất gói ma túy vừa mua được vào túi quần trước bên phải D đang mặc rồi thuê Trần Đức T – là xe ôm chở về nhà tại số B, phường B, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Khoảng 20h00 cùng ngày, khi Thắng chở D đi đến khu vực ngã ba Lò Đúc – Yecxanh thì bị Tổ công tác Y2 -141 Công an thành phố Hà Nội kiểm tra, bắt giữ như trên.

Đối với Trần Đức T, Cơ quan điều tra xác định T không biết việc D mang theo ma túy trên người, lời khai của D và T phù hợp về nội dung này nên không có căn cứ xác minh, xử lý đối với Trần Đức T.

Về nguồn gốc số ma túy và người đàn ông ma túy, Cơ quan Công an đã dẫn giải Lê Văn D đến khu vực mua ma túy, kết quả: D xác định được địa điểm mua ma túy tại khu vực trước cổng nhà máy nước Lương Yên trên đường Trần Khát Chân nhưng D không xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho D nên cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hai Bà Trưng không có căn cứ xác minh, xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 370/CT-VKSHBT-HS ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Lê Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 24 tháng đến 30 tháng tù; Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo. Tịch thu, tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo. Ngoài ra bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an quận Hai Bà Trưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tang vật thu được, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong tang vật, kết luận giám định và phù hợp với các biên bản, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố bị cáo về hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 20h00 phút ngày 27/8/2024, tại khu vực ngã ba Lò Đúc – Yecxanh phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Lê Văn D có hành vi tàng trữ trái phép 0,275 gam ma túy Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị Công an phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy và hướng thần của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện độc hại, hủy hoại sức khỏe con người; Nó làm tha hóa đạo đức, lối sống, làm mất lý trí con

người; Là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm, gây mất an ninh trật tự trong xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo là mầm mống cho các loại tội phạm khác như tội trộm cắp, tội cướp tài sản, tội cướp giật tài sản…. Do vậy, Nhà nước thống nhất quản lý và có chính sách tuyên truyền rộng khắp trên các phương tiện thông tin đại chúng để mọi người phòng tránh. Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố bị cáo về hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ. Tuy nhiên, thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có hai tiền án đều bị xét xử với tình tiết tái phạm nguy hiểm (Bản án sơ thẩm số 74 ngày 24/3/2015 (hành vi phạm tội xảy ra vào ngày 12.7.2014) Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" - chưa xóa án tích; Bản án sơ thẩm số 184 ngày 13/8/2015 (hành vi phạm tội xảy ra vào ngày 13/11/2013) Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" - chưa xóa án tích. Ra trại ngày 23/9/2022. Như vậy trường hợp phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định về giới hạn của việc xét xử, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử đối với bị cáo. Bản thân bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực pháp luật; nhận thức rõ tác hại của ma túy và hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Bị cáo đã nhiều lần được Nhà nước giáo dục, cải tạo nhưng vẫn không lấy đó làm bài học, cải tạo bản thân mà vẫn thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, thể hiện sự coi thường pháp luật cao độ. Vì vậy, đối với bị cáo, cần phải xử lý nghiêm, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối lỗi, nên để cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên xét không áp dụng phạt tiền làm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án đã bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng theo Biên bản giao nhận chứng cứ gồm: 01 (một) bao niêm phong bên trong có ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,275 gam đã qua giám định, có chữ kí của giám định viên và bị cáo D là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng

nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Bị cáo Lê Văn D phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 298; khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 329; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Căn cứ Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử phạt: **Lê Văn D** 05 (năm) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 27/8/2024.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì giấy niêm phong bên trong có ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,275 gam đã qua giám định, có chữ kí của giám định viên và bị cáo D là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 59/25 ngày 13 tháng 12 năm 2024.

Bị cáo Lê Văn D phải nộp 200.000 VNĐ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *VKSND TP Hà Nội;*
- *TAND TP Hà Nội;*
- *VKSND quận Hai Bà Trưng;*
- *Công an quận Hai Bà Trưng;*
- *Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Xuân Thắng